

TỈNH ỦY HÀ TĨNH
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TRẦN PHÚ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*

**KẾT QUẢ BÀI THU HOẠCH HẾT PHÂN HỌC: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN CỦA
CHỦ NGHĨA MÁC-LÊNIN**

Lớp Trung cấp lý luận chính trị - hành chính K172 (huyện Lộc Hà)

TT	Họ và tên		Số BD	Điểm		Ghi chú
				Bảng số	Bảng chữ	
1	Phan Thị	Ái	01	8,0	Tám chẵn	
2	Dặng Ngọc	Anh	02	7,5	Bảy chẵn	
3	Lê Thị Lan	Anh	03	7,5	Bảy chẵn	
4	Trần Văn	Anh	04	7,5	Bảy chẵn	
5	Phạm Thị Tú	Anh	05	7,5	Bảy chẵn	
6	Trần Văn	Anh	06	8,5	Tám rưỡi	
7	Nguyễn Thị Vân	Anh	07	7,5	Bảy chẵn	
8	Nguyễn Thanh	Bắc	08	8,5	Tám rưỡi	
9	Nguyễn Như	Bình	09	8,0	Tám chẵn	
10	Lê Thị	Chung	10	8,0	Tám chẵn	
11	Lưu Thị	Chung	11	7,5	Bảy chẵn	
12	Lê Văn	Đạt	12		Không đủ điều kiện dự thi	
13	Nguyễn Thúy	Diệu	13	8,0	Tám chẵn	
14	Phạm Bá	Đồng	14	7,5	Bảy chẵn	
15	Võ Thị	Dung	15	8,5	Tám rưỡi	
16	Lưu Thị	Dung	16	8,5	Tám rưỡi	
17	Nguyễn Thị	Giang	17	8,0	Tám chẵn	
18	Dặng Thị Ngân	Hà	18	8,0	Tám chẵn	
19	Tô Thị	Hà	19	9,0	Chín rưỡi	
20	Nguyễn Thị Thu	Hà	20	8,5	Tám rưỡi	
21	Bùi Văn	Hạnh	21	8,0	Tám chẵn	
22	Phạm	Hậu	22	8,5	Tám rưỡi	
23	Lê Thị Thu	Hiền	23	8,5	Tám rưỡi	
24	Phan Thị	Hiền	24	8,0	Tám chẵn	
25	Phạm Thị	Hiền	25	7,5	Bảy chẵn	
26	Phan Huy	Hiệu	26	8,5	Tám rưỡi	
27	Phạm Thị	Hoa	27	8,5	Tám rưỡi	

TT	Họ và tên		Số BD	Điểm		Ghi chú
				Bảng số	Bảng chữ	
28	Trần Thị Kim	Hoa	28	8,0	Tám chẵn	
29	Bùi Thị	Hoa	29	7,5	Bảy chẵn	
30	Nguyễn Thị	Hóa	30		Không đủ điều kiện dự thi	
31	Nguyễn Văn	Hòa	31	7,5	Bảy chẵn	
32	Nguyễn Thị	Hòa	32	8,0	Tám chẵn	
33	Phạm Thị	Hoan	33	8,0	Tám chẵn	
34	Nguyễn Doãn	Hoàng	34		Không đủ điều kiện dự thi	
35	Lê Đình	Hùng	35	7,5	Bảy chẵn	
36	Nguyễn Thị Thanh	Hương	36	7,5	Bảy chẵn	
37	Phan Thị	Huyền	37	8,0	Tám chẵn	
38	Nguyễn Đăng	Khoa	38	8,0	Tám chẵn	
39	Phan Văn	Lâm	39	8,0	Tám chẵn	
40	Hoàng Văn	Linh	40		Không đủ điều kiện dự thi	
41	Trần Xuân	Lộc	41	8,5	Tám rưỡi	
42	Lương Hữu	Lợi	42	8,5	Tám rưỡi	
43	Phan Thị	Luân	43	7,5	Bảy chẵn	
44	Võ Tá	Lưu	44	7,5	Bảy chẵn	
45	Hoàng Thị	Mỹ	45	8,0	Tám chẵn	
46	Trương Thị	Nga	46		Không đủ điều kiện dự thi	
47	Đặng Văn	Nhật	47	8,0	Tám chẵn	
48	Nguyễn Thị Hồng	Nhi	48	7,5	Bảy chẵn	
49	Nguyễn Thị	Niệm	49	7,5	Bảy chẵn	
50	Nguyễn Hồng	Phương	50	7,5	Bảy chẵn	
51	Võ Thị	Phương	51	8,0	Tám chẵn	
52	Trần Thị	Phượng	52	8,5	Tám rưỡi	
53	Dương Thị	Phượng	53	8,0	Tám chẵn	
54	Nguyễn Duy	Phượng	54	7,5	Bảy chẵn	
55	Phạm Thị	Quỳnh	55	8,0	Tám chẵn	
56	Nguyễn Thị Xuân	Sang	56	7,5	Bảy chẵn	
57	Nguyễn Thị	Sen	57	8,0	Tám chẵn	
58	Đương Đình	Tài	58		Không đủ điều kiện dự thi	
59	Trần Huy	Tâm	59	8,0	Tám chẵn	
60	Hoàng Văn	Thắm	60	7,5	Bảy chẵn	

TT	Họ và tên		Số BD	Điểm		Ghi chú
				Bảng số	Bảng chữ	
61	Ngô Thị	Thăng	61	8,0	Tám chẵn	
62	Phạm Thị Hồng	Thanh	62	8,5	Tám rưỡi	
63	Lê Thế	Thanh	63		Không đủ điều kiện dự thi	
64	Trần Thị Phương	Thảo	64	8,5	Tám rưỡi	
65	Đặng Trần	Thông	65	7,5	Bảy chẵn	
66	Lê Thị	Thu	66	7,5	Bảy chẵn	
67	Nguyễn Thị Vỹ	Thúy	67	7,5	Bảy chẵn	
68	Phạm Thị	Thùy	68	8,5	Tám rưỡi	
69	Võ Thị Minh	Thùy	69	8,0	Tám chẵn	
70	Phạm Thị Thu	Thùy	70	7,5	Bảy chẵn	
71	Đào Thị Thanh	Tĩnh	71	8,5	Tám rưỡi	
72	Phan Thị Huyền	Trang	72	8,0	Tám chẵn	
73	Nguyễn Hồng	Trang	73	8,0	Tám chẵn	
74	Phan Mạnh	Trường	74		Không đủ điều kiện dự thi	
75	Lê Thị	Vân	75	8,0	Tám chẵn	
76	Phan Thị	Xuân	76	8,5	Tám rưỡi	
77	Lê Thị Như	Ý	77	8,5	Tám rưỡi	
78	Lê Thị	Yến	78	8,5	Tám rưỡi	
79	Trần Thị	Yến	79		Không đủ điều kiện dự thi	

Danh sách này gồm: 79 học viên

Hà Tĩnh, ngày tháng 12 năm 2021

NGƯỜI VÀO ĐIỂM

TRƯỞNG PHÒNG QLĐT&NCKH

HIỆU TRƯỞNG





Thái Thị Hiền

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

TS. Nguyễn Trọng Tú